

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 104/2005/TT-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La**

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 15/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chính sách bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 23/11/2004 của Thủ tướng Chính

phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Công văn số 973/TTg-NN ngày 14/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số giải pháp đẩy nhanh tiến độ di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 22/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc bố trí vốn đầu tư công trình phục vụ di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư Dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La thuộc ba tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng Thông tư này là các dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đảm bảo các điều kiện sau:

- Nằm trong Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La được phê duyệt tại Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thuộc phạm vi, đối tượng, thời điểm áp dụng Quy định về bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi của Thủ tướng Chính phủ có liên quan;

- Thuộc quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư được Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên phê duyệt;

- Thực hiện theo các quyết định khác có liên quan của cấp có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện Dự án bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

2. Nguồn vốn đầu tư dự án bồi thường,

di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La gồm:

- Nguồn vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện bồi thường, di dân, tái định cư;

Mức vốn bố trí từ các nguồn vốn trên được xác định theo quy định tại Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển cho Quỹ Hỗ trợ phát triển (cơ quan giúp Tổng công ty Điện lực Việt Nam thanh toán vốn đầu tư) để thanh toán cho các dự án bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La. Quỹ Hỗ trợ phát triển không hưởng phí thanh toán.

Hai nguồn vốn trên được quản lý, thanh toán và quyết toán theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành và quy định tại Thông tư này.

- Các nguồn vốn khác quy định tại Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chính sách bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La (dưới đây gọi tắt là Quyết định số 459/QĐ-TTg) được quản lý theo các quy định hiện hành tương ứng với từng nguồn vốn đó.

3. Các dự án bồi thường, di dân, tái định cư phải đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, được bố trí vào kế hoạch đầu tư hàng năm, có đủ điều kiện cấp vốn thì được thanh toán vốn theo quy định tại Thông tư này.



4. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên là chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các dự án bồi thường, di dân, tái định cư theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và tiến độ đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Quản lý dự án di dân, tái định cư tỉnh (Ban Quản lý dự án tỉnh), Ban Quản lý dự án di dân, tái định cư huyện (Ban Quản lý dự án huyện), Ban Quản lý dự án chuyên ngành (nếu có) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và quản lý các dự án thuộc quy hoạch khu tái định cư, điểm tái định cư theo đúng nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (gọi chung là hộ) được hưởng chính sách bồi thường, di dân, tái định cư chịu trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng chính sách, đảm bảo đúng số lượng và chất lượng công việc do hộ đảm nhận.

## II. LẬP KẾ HOẠCH NĂM

### 1. Lập và thông báo kế hoạch năm:

- Trong thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, căn cứ tiến độ đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La, căn cứ Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh, tình hình thực hiện bồi thường, di dân tái định cư và mục tiêu, tiến độ bồi thường, di dân, tái định cư của Ban Chỉ đạo Nhà nước dự án thủy điện Sơn La,

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch vốn bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La để bố trí trong kế hoạch đầu tư của tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và gửi Bộ Tài chính, Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 7 năm trước theo Phụ lục 1.

- Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch thực hiện dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La hàng năm, Ban Quản lý dự án tỉnh phân khai kế hoạch vốn đầu tư trình Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân tỉnh) phê duyệt gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

- Căn cứ kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ, kế hoạch nguồn vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam và phân khai kế hoạch của Chủ đầu tư; Bộ Tài chính kiểm tra và thông báo kế hoạch thanh toán vốn của dự án di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

Nội dung kế hoạch thanh toán vốn gồm tổng số vốn bồi thường di dân, tái định cư năm; nguồn vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ huy động từ nguồn trái phiếu Chính phủ.

Số vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam và vốn ngân sách nhà nước được xác định bằng kế hoạch vốn bồi thường, di dân năm kế hoạch nhân với (X) tỷ



trọng từng loại vốn trên tổng vốn bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Quỹ Hỗ trợ phát triển thông báo kế hoạch thanh toán vốn cho Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch cho Ban Quản lý dự án tỉnh, huyện, chuyên ngành (nếu có).

Ban Quản lý dự án tỉnh, huyện, chuyên ngành (nếu có) đăng ký kế hoạch đầu tư chi tiết tới Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tỉnh làm căn cứ để thanh toán vốn.

## 2. Điều chỉnh kế hoạch:

Trong năm kế hoạch, nếu tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn đầu tư thực tế của dự án có thay đổi so với kế hoạch đầu năm thì Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch vốn đầu tư điều chỉnh, bổ sung gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng công ty Điện lực Việt Nam để Bộ Tài chính, Tổng công ty Điện lực Việt Nam điều chỉnh kế hoạch huy động vốn. Việc điều chỉnh kế hoạch không được làm chậm tiến độ di dân, tái định cư, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng công trình nhà máy thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư là tháng 8 hàng năm.

Nếu hết năm không thực hiện được hết kế hoạch vốn đầu tư đã bố trí (kể cả kế hoạch vốn điều chỉnh), thì được chuyển

sang năm sau tiếp tục thực hiện cho đến khi dự án kết thúc đầu tư.

## III. CHUYỂN VỐN

1. Căn cứ vào kế hoạch năm có chia quý, tiến độ thực hiện và thanh toán vốn của các tỉnh, hàng quý Quỹ Hỗ trợ phát triển có văn bản đề nghị chuyển vốn gửi Bộ Tài chính và Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Phụ lục 5.

### 2. Trình tự chuyển vốn:

- Bộ Tài chính chuyển vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển từ tiền gửi trái phiếu Chính phủ tại Kho bạc nhà nước.

- Tổng công ty Điện lực Việt Nam chuyển vốn vào tài khoản của Quỹ Hỗ trợ phát triển.

- Quỹ Hỗ trợ phát triển chuyển vốn cho Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tại các tỉnh, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án tỉnh), Sở Tài chính các tỉnh để theo dõi số vốn đã chuyển.

3. Mức vốn chuyển từng lần của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính được thực hiện trên cơ sở số vốn đề nghị của Quỹ Hỗ trợ phát triển và tỷ trọng vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính trong kế hoạch vốn hàng năm.

## IV. THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

### 1. Mở tài khoản:

- Ban Quản lý dự án tỉnh, huyện, thị



xã, chuyên ngành (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án) mở tài khoản tại Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tỉnh.

- Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển hướng dẫn thủ tục mở tài khoản.

## 2. Hồ sơ thanh toán vốn đầu tư:

2.1. Đối với dự án quy hoạch chi tiết khu tái định cư, điểm tái định cư; dự án chuẩn bị đầu tư: văn bản của cấp có thẩm quyền theo phân cấp phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ quy hoạch, cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư; dự toán chi cho công tác quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư.

2.2. Đối với các dự án, công trình xây dựng cơ bản tại khu tái định cư, điểm tái định cư, hồ sơ thanh toán vốn đầu tư được thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 44/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003*).

2.3. Đối với việc bồi thường về đất, tài sản cho các hộ dân tái định cư hoặc hộ dân sở tại bị mất đất sản xuất; hỗ trợ về di chuyển, hỗ trợ đời sống, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, chi phí Ban Quản lý dự án và chi phí khác: có phương án bồi thường, hỗ trợ và dự toán được cấp có thẩm quyền duyệt, có hợp đồng kinh tế khi mua sắm vật tư, cây giống, con giống... với doanh nghiệp, tổ chức cung ứng hoặc hợp đồng đào tạo khi đào tạo, dạy nghề.

Trước khi lập, thẩm định và phê duyệt phương án và dự toán bồi thường đất, tài sản, Ban Quản lý dự án thông qua Hội đồng bồi thường, di dân, tái định cư thực hiện tổ chức kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại theo quy định hiện hành.

## 2.4. Chi phí quản lý dự án:

### 2.4.1. Nguồn kinh phí:

- Được bố trí từ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của dự án.

- Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 98/2003/TT-BTC ngày 14/10/2003*), Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2003/NĐ-CP của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Hàng năm, Ban Quản lý dự án huyện, thị xã, Ban Quản lý dự án chuyên ngành trích 10% chi phí quản lý dự án nộp Ban Quản lý dự án tỉnh.

### 2.4.2. Quản lý chi phí quản lý dự án:

2.4.2.a. Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư hướng dẫn quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 98/2003/TT-BTC ngày 14/10/2003*), Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà



nước thu hồi đất và quy định của Bộ Xây dựng.

#### 2.4.2.b. Đối với Ban Quản lý dự án tỉnh:

- Chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý dự án tỉnh trực tiếp quản lý: thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 98/2003/TT-BTC ngày 14/10/2003*).

- Đối với nguồn kinh phí được trích nộp 10% từ Ban Quản lý dự án huyện, thị xã, Ban Quản lý dự án chuyên ngành:

+ Ban Quản lý dự án tỉnh lập dự toán chi phí thực hiện các nội dung: tổng hợp kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra... các Ban Quản lý dự án huyện, Ban Quản lý dự án chuyên ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành.

+ Không phân bổ chi phí quản lý dự án từ nguồn kinh phí này vào giá trị công trình, dự án đầu tư xây dựng trực tiếp quản lý.

3. Thanh toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản tại khu tái định cư, điểm tái định cư:

3.1. Các công trình đầu tư xây dựng tại khu tái định cư, điểm tái định cư thực hiện theo quy mô quy định tại Quyết định số 459/QĐ-TTg.

3.2. Tạm ứng, thu hồi tạm ứng và thanh toán vốn cho các công trình, hạng mục công trình được thực hiện như sau:

3.2.a. Tài liệu cơ sở của dự án: thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 44/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003*).

3.2.b. Đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Nhà thầu được tạm ứng 10% giá trị hợp đồng theo Tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu hồi tạm ứng:

+ Khi giá trị khối lượng thanh toán đạt 20% giá trị hợp đồng thì bắt đầu thu hồi và mức thu hồi bằng 30% số vốn đã tạm ứng;

+ Khi giá trị khối lượng thanh toán đạt 40% giá trị hợp đồng, thu hồi tiếp 20% số vốn đã tạm ứng;

+ Khi giá trị khối lượng thanh toán đạt 50% giá trị hợp đồng, thu hồi tiếp 50% số vốn đã tạm ứng.

+ Các dự án thực hiện đấu thầu: thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*hiện nay là Thông tư số 44/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003*).

3.2.c. Đối với các dự án sản xuất nông, lâm nghiệp, chế biến và các dự án tạo giống cây trồng, con nuôi phục vụ di dân, tái định cư:

- Nhà thầu được tạm ứng 20% giá trị



hợp đồng theo Tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số vốn tạm ứng được thu hồi khi thanh toán giá trị khối lượng đầu tư đạt 50% giá trị hợp đồng và thu hồi hết khi thanh toán giá trị khối lượng đầu tư đạt 80% giá trị hợp đồng.

Mức vốn tạm ứng quy định tại Điểm b, Điểm c không được vượt mức vốn bố trí trong năm kế hoạch cho dự án hoặc khối lượng công việc được thực hiện theo hợp đồng.

#### 3.2.d. Một số trường hợp đặc biệt:

- Trường hợp số vốn tạm ứng chưa thu hồi hết do gói thầu chưa được thanh toán đạt tỷ lệ quy định nhưng dự án hoặc công trình, hạng mục công trình không được bố trí kế hoạch vốn đầu tư hoặc bị đình chỉ thi công: Ban Quản lý dự án giải trình với Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển về tình hình sử dụng số vốn tạm ứng chưa thu hồi, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

- Trường hợp đã được thanh toán vốn tạm ứng mà gói thầu không thực hiện đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, Ban Quản lý dự án giải trình với Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển và có trách nhiệm hoàn trả số vốn đã tạm ứng.

4. Thanh toán xây dựng nhà ở, công trình phụ (dưới đây gọi chung là nhà ở) tại khu tái định cư, điểm tái định cư:

4.1. Trường hợp nhà ở tại khu tái định cư, điểm tái định cư do Ban Quản lý dự án ký hợp đồng với các nhà thầu xây dựng để cấp cho các hộ dân theo tiêu

chuẩn, quy mô (diện tích), thiết kế mẫu (hoặc thiết kế nhà ở chung cư với hộ tái định cư nơi đô thị) và dự toán nhà ở được duyệt thì hồ sơ, điều kiện và việc tạm ứng, thanh toán quy định tại Mục 2, Mục 3, Phần IV của Thông tư này.

4.2. Trường hợp nhà ở do hộ dân tự xây dựng:

4.2.a. Hộ tự xây dựng nhà ở được nhận bồi thường nhà ở bằng giá trị dự toán nhà ở xây dựng mới theo tiêu chuẩn, quy mô (diện tích) của hộ được hưởng quy định tại Điểm 4.1, Mục 4, Phần IV của Thông tư này và không phải nộp các khoản thuế.

4.2.b. Việc thanh toán được thực hiện như sau:

- Đối với Ban Quản lý dự án và Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển:

+ Tạm ứng vốn: Ban Quản lý dự án gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển: giấy đề nghị thanh toán, dự toán nhà ở của hộ dân được hưởng theo quy định được cấp có thẩm quyền duyệt, giấy đăng ký tự xây dựng nhà ở của hộ dân và bản kê số hộ dân tự xây dựng nhà ở. Mức vốn tạm ứng đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà ở của từng hộ dân nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho hộ dân tự xây dựng nhà ở.

+ Thanh toán vốn: Ban Quản lý dự án phải lập bảng kê thanh toán giá trị nhà ở của các hộ dân đã hoàn thành kèm theo Biên bản hoàn thành nhà ở có xác nhận của Ban Quản lý dự án và hộ dân gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển.



Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra và thanh toán vốn cho Ban Quản lý dự án, đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

- Đối với các hộ dân: Ban Quản lý dự án chi trả tiền bồi thường cho các hộ tự xây dựng nhà ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không quá 3 lần chi trả. Ban Quản lý dự án phải đảm bảo vốn cho các hộ dân để mua vật tư xây dựng và các điều kiện phục vụ xây dựng nhà ở khi các hộ chuẩn bị xây dựng; tiền bồi thường trả cho từng hộ dân trong các lần tiếp theo khi có khối lượng xây dựng nhà ở của từng hộ. Các hộ dân chỉ nhận tiền bồi thường lần cuối cùng khi hoàn thành việc dựng nhà ở và cùng đại diện Ban Quản lý dự án ký Biên bản hoàn thành nhà ở. Mỗi lần nhận tiền bồi thường nhà ở, từng hộ dân phải ký nhận và có sự xác nhận của Hội đồng bồi thường, di dân, tái định cư hoặc chính quyền địa phương.

4.3. Trường hợp nhà ở do hộ dân cùng Ban Quản lý dự án xây dựng:

- Giá trị bồi thường nhà ở bằng giá trị dự toán nhà ở xây dựng mới theo tiêu chuẩn, quy mô (diện tích) của hộ được hưởng; hồ sơ, điều kiện và việc tạm ứng, thanh toán quy định tại Điểm 4.1, Mục 4, Phần IV của Thông tư này. Phần giá trị khối lượng xây dựng do hộ dân đảm nhận không phải nộp các khoản thuế.

- Ban Quản lý dự án và hộ dân thống nhất về khối lượng công việc do mỗi bên đảm nhận bằng hợp đồng hoặc cam kết. Ban Quản lý dự án phân bổ số vốn tạm

ứng và thanh toán cho mỗi bên theo tỷ trọng vốn mỗi bên đảm nhận. Trình tự tạm ứng, thanh toán vốn nhà ở do hộ dân đảm nhận thực hiện như quy định tại Điểm 4.2, Mục 4, Phần IV của Thông tư này.

- Phần vốn tạm ứng, thanh toán do nhà thầu đảm nhận được Ban Quản lý dự án thanh toán như Điểm 4.1, Mục 4, Phần IV của Thông tư này.

4.4. Nếu hộ dân có nhu cầu làm nhà ở có kết cấu, diện tích vượt mức quy định thì phải bù thêm phần giá trị chênh lệch tăng thêm, Ban Quản lý dự án chỉ thanh toán giá trị nhà ở xây dựng liên quan theo đúng tiêu chuẩn quy định cho hộ dân.

5. Thanh toán bồi thường, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ đời sống và hỗ trợ khác.

5.1 Nội dung, mức và điều kiện bồi thường về giá trị đất, tài sản, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ đời sống và các hỗ trợ khác thực hiện theo quy định tại Quyết định 459/QĐ-TTg.

5.2. Thanh toán vốn bồi thường, hỗ trợ:

5.2.a. Việc bồi thường, hỗ trợ có tính chất xây lắp, phải xây dựng các công trình như bồi thường thiệt hại công trình công cộng, công trình hạ tầng cho các hộ dân, cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng nhưng không phải di chuyển, cộng đồng dân cư có điểm tái định cư xen ghép,... thì các công trình đó phải có đủ thủ tục đầu tư, hồ sơ về việc tạm ứng và thanh toán vốn theo quy định tại Mục 2, Mục 3, Phần IV của Thông tư này.



5.2.b. Các khoản chi bồi thường đất và tài sản, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ ổn định đời sống,... phải có đủ hồ sơ tài liệu ban đầu theo quy định tại Mục 2, Phần IV của Thông tư này và có trong kế hoạch vốn đầu tư hàng năm được duyệt.

Việc thanh toán vốn được thực hiện như sau:

- Đối với các nhà thầu, người thụ hưởng:

+ Tạm ứng vốn: Ban Quản lý dự án gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm ứng và dự toán chi tiết cho từng khoản chi bồi thường, hỗ trợ. Mức tạm ứng vốn các khoản bồi thường, hỗ trợ theo yêu cầu chi trả nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho công việc, khoản chi đó. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra và thanh toán cho nhà thầu và người thụ hưởng theo đề nghị của Ban Quản lý dự án.

+ Thanh toán vốn: Ban Quản lý dự án phải lập phiếu giá hoặc bảng kê thanh toán vốn kèm bản xác định giá trị thực hiện bồi thường, hỗ trợ hoàn thành của các nhà thầu, người thụ hưởng hoặc phân chi phí bồi thường, hỗ trợ giao cho các đơn vị doanh nghiệp thực hiện và các chứng từ, hóa đơn thanh toán có liên quan. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, thanh toán cho nhà thầu và người thụ hưởng theo đề nghị của Ban Quản lý dự án, đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

- Đối với các hộ dân:

+ Ban Quản lý dự án gửi đến Chi

nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm ứng và dự toán chi tiết cho từng khoản chi bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân. Mức tạm ứng vốn các khoản bồi thường, hỗ trợ theo yêu cầu chi trả nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho công việc, khoản chi đó. Khi thanh toán vốn, Ban Quản lý dự án phải lập phiếu giá hoặc bảng kê thanh toán vốn kèm theo bản xác định, ký nhận các khoản bồi thường, hỗ trợ chi trả cho từng hộ dân. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, tạm ứng và thanh toán cho Ban Quản lý dự án.

+ Ban Quản lý dự án chi trả trực tiếp các khoản bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ dân và từng hộ dân phải ký nhận, có sự xác nhận của Hội đồng bồi thường di dân, tái định cư địa phương (xã) hoặc chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cách thức chi trả và số lần chi trả phù hợp với từng khoản bồi thường hỗ trợ, tránh việc chi trả nhiều lần.

- Trường hợp chưa có phương án và dự toán được duyệt của khoản bồi thường, hỗ trợ nhưng phải thực hiện di chuyển theo tiến độ thì Ban Quản lý dự án được tạm ứng tối đa không quá 30% chi phí của khoản bồi thường, hỗ trợ đó trong khái toán tổng mức đầu tư của dự án quy hoạch chi tiết khu tái định cư, điểm tái định cư được duyệt.

## 6. Thanh toán vốn hỗ trợ sản xuất:

6.1. Nội dung, mức và điều kiện hỗ trợ sản xuất (kể cả đào tạo chuyển đổi ngành nghề) thực hiện theo quy định tại Quyết định 459/QĐ-TTg.



## 6.2. Thanh toán vốn hỗ trợ sản xuất:

6.2.a. Đối với các nhà thầu, người thụ hưởng:

- Tạm ứng vốn: Ban Quản lý dự án gửi Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm ứng; dự toán chi phí hỗ trợ sản xuất (kể cả hỗ trợ đào tạo chuyển đổi ngành nghề) được duyệt tính trên cơ sở số hộ được hỗ trợ sản xuất, hợp đồng kinh tế mua cây giống, con giống, phân bón, thuốc trừ sâu... hoặc hợp đồng đào tạo (nếu có). Mức tạm ứng vốn hỗ trợ sản xuất là số tiền phải thanh toán theo quy định của hợp đồng kinh tế, hợp đồng đào tạo hoặc theo các yêu cầu cần thiết cho sản xuất nhưng không vượt kế hoạch cả năm bố trí cho công việc, khoản chi đó. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển thanh toán vốn tạm ứng cho các nhà thầu và người thụ hưởng theo đề nghị của Ban Quản lý dự án.

- Thanh toán vốn: Ban Quản lý dự án gửi Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển phiếu giá hoặc bảng kê thanh toán kèm theo biên bản nghiệm thu, bàn giao, các chứng từ hóa đơn có liên quan theo hợp đồng kinh tế, hợp đồng đào tạo giữa Ban Quản lý dự án với các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, thanh toán cho các nhà thầu và người thụ hưởng theo đề nghị của Ban Quản lý dự án, đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

6.2.b. Đối với các hộ dân:

- Ban Quản lý dự án gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm

ứng và dự toán chi tiết cho từng khoản chi hỗ trợ sản xuất. Mức tạm ứng vốn các khoản hỗ trợ sản xuất theo yêu cầu chi trả, nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho khoản chi đó. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra và tạm ứng cho Ban Quản lý dự án.

- Ban Quản lý dự án chi trả trực tiếp các khoản hỗ trợ sản xuất cho hộ dân, từng hộ dân phải ký nhận, có sự xác nhận của chính quyền địa phương về số vốn đã nhận. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cách thức chi trả và số lần chi trả phù hợp với từng khoản hỗ trợ sản xuất, tránh việc chi trả nhiều lần.

- Khi thanh toán vốn, Ban Quản lý dự án gửi đến Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển bảng kê thanh toán vốn kèm theo các chứng từ, hóa đơn thanh toán có liên quan và bản ký nhận các khoản chi hỗ trợ sản xuất của các hộ dân. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, thanh toán cho Ban Quản lý dự án, đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

7. Thanh toán vốn đối với các khoản chi phí khác:

7.1. Chi phí khác bao gồm chi phí quản lý dự án, chi phí trong công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, chi phí bảo hiểm, các khoản lệ phí cấp đất xây dựng...

7.2. Ban Quản lý dự án gửi Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm ứng, chứng từ rút vốn và các thông báo của cơ quan chuyên môn yêu cầu nộp tiền (nếu có). Mức tạm ứng theo nhu cầu cần thiết của công việc, khoản chi nhưng



không vượt kế hoạch cả năm bố trí cho công việc, khoản chi đó.

7.3. Khi thanh toán chi phí khác, Ban Quản lý dự án gửi Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển phiếu giá hoặc bảng kê thanh toán cùng với các chứng từ, hóa đơn thanh toán (các hợp đồng, biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu). Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, thanh toán đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

Đối với chi phí Ban Quản lý dự án, trong trường hợp kế hoạch năm giao chậm hoặc dự toán chi Ban Quản lý dự án chưa được duyệt thì được tạm ứng chi lương và công tác phí, văn phòng phẩm cần thiết.

8. Thanh toán đối với hộ tự nguyện di chuyển:

8.1. Hộ tự nguyện di chuyển không đến điểm tái định cư thì được thanh toán tiền bồi thường đất, nhà ở, công trình phụ, tài sản và được hỗ trợ theo nội dung, mức và điều kiện quy định tại Quyết định số 459/QĐ-TTg.

8.2. Thanh toán các khoản chi đối với hộ tự nguyện di chuyển.

8.2.a. Đối với Ban Quản lý dự án:

- Tạm ứng vốn: Ban Quản lý dự án gửi Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán, kế hoạch di chuyển của hộ tự nguyện di chuyển (kể cả việc đi lấy xác nhận nơi dự kiến chuyển đến), dự toán các khoản chi phí cho các hộ tự nguyện di chuyển, các hồ sơ quy định đối với hộ tự nguyện di

chuyển theo quy định tại Quyết định số 459/QĐ-TTg. Mức tạm ứng vốn các khoản chi đối với hộ tự nguyện di chuyển theo yêu cầu chi trả nhưng không vượt kế hoạch vốn cả năm bố trí cho công việc, khoản chi đó. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra, tạm ứng cho Ban Quản lý dự án.

- Thanh toán: Ban Quản lý dự án gửi bảng kê thanh toán vốn kèm theo bản xác định, ký nhận các khoản chi cho các hộ dân tự nguyện di chuyển, các chứng từ, hóa đơn thanh toán có liên quan. Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra thanh toán cho Ban Quản lý dự án, đồng thời thực hiện thu hồi tạm ứng.

8.2.b. Đối với các hộ dân:

- Khi chi trả trực tiếp cho hộ dân thì từng hộ dân phải ký nhận, có sự xác nhận của Hội đồng bồi thường di dân, tái định cư địa phương (xã) hoặc chính quyền địa phương.

- Chi trả hộ tự nguyện di chuyển chia làm 2 lần:

+ Lần 1: thanh toán chi phí đi lấy xác nhận tại nơi chuyển đến.

+ Lần 2: thanh toán trước ngày các hộ di chuyển theo kế hoạch đăng ký với Ban Quản lý dự án. Các hộ tự nguyện di chuyển phải tự chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng toàn bộ chi phí được bồi thường, hỗ trợ để đảm bảo ổn định đời sống và phát triển sản xuất tại nơi ở mới.

9. Thời hạn thanh toán:

9.1. Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán do

0688.003

LawSoff \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



Ban Quản lý dự án gửi đến (theo các Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 nêu trên), trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển kiểm tra và cấp vốn cho Ban Quản lý dự án để Ban Quản lý dự án thanh toán cho các hộ dân hoặc thực hiện thanh toán cho các nhà thầu, người thụ hưởng theo đề nghị của Ban Quản lý dự án.

9.2. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thanh toán cho các hộ trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày được Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển cấp vốn.

## V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUYẾT TOÁN, KIỂM TRA

### 1. Chế độ báo cáo:

1.1. Đối với chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án:

- Hàng tháng, các Ban Quản lý dự án huyện, thị xã, Ban Quản lý dự án chuyên ngành có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đầu tư, thanh toán vốn với Ban Quản lý dự án tỉnh.

- Hàng tháng, Ban Quản lý dự án tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đầu tư, tình hình nhận vốn, sử dụng vốn trong tháng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tổng hợp của tỉnh, đồng gửi Bộ Tài chính, Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ phát triển theo Phụ lục 2.

- Hàng quý và kết thúc năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, tình hình thanh toán vốn gửi Ban Chỉ đạo Nhà nước về dự án thủy điện Sơn La, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Phụ lục 2.

### 1.2. Đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển:

- Hàng tháng (quý), Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển tỉnh báo cáo tình hình tiếp nhận, cấp vốn, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành và các thông tin cần thiết khác với Sở Tài chính các tỉnh và Quỹ Hỗ trợ phát triển.

- Hàng quý, Quỹ Hỗ trợ phát triển báo cáo với Bộ Tài chính và Tổng công ty Điện lực Việt Nam về số vốn đã nhận, số vốn đã thanh toán. Hàng quý, thực hiện đối chiếu với Bộ Tài chính và Tổng công ty Điện lực Việt Nam số vốn đã nhận, đã thanh toán theo Phụ lục 4.

Riêng báo cáo quý IV được thay bằng báo cáo cả năm vào ngày 20 tháng 01 năm sau.

2. Đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư:

Hàng quý, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển và Ban Quản lý dự án thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư theo Phụ lục số 3.

### 3. Quyết toán vốn đầu tư:

3.1. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Chi phí quản lý dự án: quyết toán theo thông tư hướng dẫn quản lý chi phí quản lý dự án hiện hành của Bộ Tài chính.



- Các chi phí đầu tư do các nhà thầu thực hiện: quyết toán theo Thông tư hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003).

- Đối với các chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư do các hộ tái định cư tự thực hiện: quyết toán theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư này.

3.2. Quyết toán nguồn vốn: vào ngày 31 tháng 1 hàng năm, Quỹ Hỗ trợ phát triển có trách nhiệm báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính và EVN về nguồn vốn của dự án đến thời điểm 31 tháng 12 năm trước theo Phụ lục số 7 kèm theo Thông tư này.

#### 4. Chế độ kế toán:

Ban Quản lý dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La của các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu thực hiện chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ban hành theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (hiện nay là Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000).

#### 5. Chế độ kiểm tra:

- Các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của mình, tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, tiến độ thực hiện, tình hình quản lý, thanh toán vốn.

- Cơ quan tài chính các cấp tổ chức

kiểm tra Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển về thực hiện chế độ cấp và thanh toán vốn đầu tư.

## VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu:

- Tổ chức thực hiện Thông tư này; căn cứ vào những nội dung của Thông tư này, có hướng dẫn cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình địa phương; chỉ đạo xây dựng khu tái định cư tập trung hoặc xen ghép trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch và dự án được duyệt theo đúng quy định hiện hành; bố trí kế hoạch bồi thường, di dân, tái định cư hàng năm.

- Kiểm tra, đôn đốc các Ban Quản lý dự án di dân, tái định cư, thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, chế độ của Nhà nước.

- Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

#### 2. Ban Quản lý dự án:

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án đầu tư theo đúng các chế độ chính sách hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế đấu thầu; tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát



việc thực hiện về khối lượng và chất lượng công trình, hạng mục công trình (kể cả nhà ở và khối lượng công việc do hộ dân đảm nhận).

- Khi có khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đủ điều kiện thanh toán, tiến hành nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán kịp thời cho nhà thầu.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành thanh toán và số liệu, tài liệu cung cấp cho Quỹ Hỗ trợ phát triển và cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Thực hiện thông tin báo cáo định kỳ và quyết toán vốn đầu tư, báo cáo định kỳ và quyết toán vốn đầu tư kịp thời theo quy định.

### 3. Quỹ Hỗ trợ phát triển:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra và tổ chức thanh toán, kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ khi có khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đủ điều kiện thanh toán.

- Thực hiện thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư kịp thời theo quy định.

- Kịp thời đề xuất báo cáo khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp phát, thanh toán các nguồn vốn bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La để Bộ Tài chính xem xét, xử lý.

### 4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

- Có trách nhiệm thực hiện việc di chuyển đúng tiến độ dự án.

- Nhận, quản lý, sử dụng các tài sản và tiền bồi thường, di dân tái định cư đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện về khối lượng và chất lượng các công việc do Ban Quản lý dự án, nhà thầu thực hiện gắn với hộ và cộng đồng.

- Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của các khoản bồi thường, hỗ trợ được nhận, đối chiếu với chế độ chính sách quy định của Nhà nước.

## VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này thay thế Thông tư số 70/2004/TT-BTC ngày 14/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Công Nghiệp**



(kèm theo Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CHỦ ĐẦU TƯ) TỈNH....

Số: /UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm 200....

**KẾ HOẠCH VỐN BỒI THƯỜNG DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM.....**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Thời gian KC-HT	TMĐT	TĐT (hoặc DT)	Lũy kế thực hiện đến ...	Ước thanh toán đến hết năm ...	Kế hoạch vốn năm ...	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>							
1	Vốn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư							
2	Bồi thường thiệt hại về đất							
3	Bồi thường thiệt hại về tài sản							
3.1	- Bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ + Nhà ở, công trình phụ do hộ dân tự làm							
4	Xây dựng khu tái định cư							
5	Vốn hỗ trợ tái định cư - Trong đó: hỗ trợ sản xuất							
6	Vốn khác							



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Thời gian KC-HT	TMDT	TDT (hoặc DT)	Lũy kế thực hiện đến ...	Ước thanh toán đến hết năm ...	Kế hoạch vốn năm ...	Ghi chú
B	<b>CHI TIẾT VỐN BỒI THƯỜNG DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ:</b>							
I	<b>Khu tái định cư (điểm tái định cư) A</b> <i>(Nội dung các tiêu mục tương tự như trên)</i>							
II	<b>Khu tái định cư (điểm tái định cư) B</b>							
	....							

*Thuyết minh kèm theo (nếu cần)*

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo Nhà nước dự án thủy điện Sơn La;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT;
- Tổng công ty Điện lực Việt Nam;
- .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN (CHỦ ĐẦU TƯ) TỈNH ...**



ỦY BAN NHÂN DÂN (BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN) TỈNH....

Số: /UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm 200....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN BỒI THƯỜNG DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ QUÝ.... NĂM.....**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Địa điểm xây dựng	KH năm nay	Giá trị KL thực hiện từ đầu năm đến...		Vốn đã thanh toán (kể cả số dư tạm ứng) từ đầu năm đến...		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó KH năm nay	Tổng số	Trong đó KH năm nay	
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>							
1	Vốn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư							
2	Bồi thường thiệt hại về đất							
3	Bồi thường thiệt hại về tài sản							
3.1	- Bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ + Nhà ở, công trình phụ do hộ dân tự làm							
4	Xây dựng khu tái định cư							
5	Vốn hỗ trợ tái định cư - Trong đó: hỗ trợ sản xuất							



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Địa điểm xây dựng	KH năm nay	Giá trị KL thực hiện từ đầu năm đến...		Vốn đã thanh toán (kể cả số dư tạm ứng) từ đầu năm đến...		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó KH năm nay	Tổng số	Trong đó KH năm nay	
6	Vốn khác							
B	<b>CHI TIẾT VỐN BỒI THƯỜNG DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ:</b>							
I	<b>Khu tái định cư (điểm tái định cư) A</b> <i>(Nội dung các tiêu mục tương tự như trên)</i>							
II	<b>Khu tái định cư (điểm tái định cư) B</b>							
	....							

**Thuyết minh kèm theo:** Nêu tình hình thực hiện các mục tiêu gắn với tiến độ chung, thực hiện khối lượng, cấp vốn, thanh toán; Các tồn tại, vướng mắc, kiến nghị biện pháp giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo Nhà nước dự án thủy điện Sơn La;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ NN&PTNT;
- Tổng công ty Điện lực Việt Nam;
- .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN (BAN QLDA) TỈNH ...**

**\* Ghi chú:**

- Mẫu này có thể áp dụng cho các Ban Quản lý dự án khi báo cáo; Ban Quản lý dự án tỉnh áp dụng biểu mẫu này để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành.
- Giá trị khối lượng thực hiện trong năm gồm giá trị thực hiện theo kế hoạch ĐT bố trí trong năm và kế hoạch các năm trước chuyển sang.

**Phu lục 3:***(kèm theo Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005)***QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: HTPT/

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 200.....

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NĂM....**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Số vốn đã thanh toán và dự tạm ứng	
		Tổng số	Trong đó: Vốn thanh toán
<b>I</b>	<b>Số liệu của Ban Quản lý dự án....</b>		
1	Vốn thanh toán trong năm		
2	Lũy kế số vốn thanh toán từ khởi công đến hết năm...		
<b>II</b>	<b>Số liệu của Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ phát triển</b>		
1	Vốn thanh toán trong năm		
2	Lũy kế số vốn thanh toán từ khởi công đến hết năm...		
<b>III</b>	<b>Chênh lệch</b>		

Thuyết minh kèm theo

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BỒI THƯỜNG  
DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ....****CHI NHÁNH QUỸ HỖ TRỢ  
PHÁT TRIỂN**



**QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

Số: /HTPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... tháng..... năm 200....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ THANH TOÁN VỐN BỒI THƯỜNG DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM.....**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư trong năm		Số vốn đã nhận		Vốn thanh toán				Dư tạm ứng năm trước	Ghi chú	
		Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Vốn thanh toán		Dư tạm ứng			
							Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số			Tr đó: KH năm nay
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>											
1	Vốn QH và chuẩn bị ĐT											
2	Bồi thường thiệt hại về đất											
3	Bồi thường thiệt hại về tài sản											
3.1	- Bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ											

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư trong năm		Số vốn đã nhận		Vốn thanh toán				Dư tạm ứng năm trước	Ghi chú	
		Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Vốn thanh toán		Dư tạm ứng			
							Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số			Tr đó: KH năm nay
	+ Nhà ở, công trình phụ do hộ dân tự làm											
4	Xây dựng khu tái định cư											
5	Vốn hỗ trợ tái định cư - Trong đó: hỗ trợ sản xuất											
6	Vốn khác											
<b>B</b>	<b>CHI TIẾT THEO TỈNH</b>											
<b>I</b>	<b>Tỉnh Sơn La</b> (Nội dung các tiểu mục tương tự như trên)											
<b>II</b>	<b>Tỉnh Điện Biên</b>											

**Thuyết minh kèm theo:** Nêu tình hình thực hiện các mục tiêu gắn với tiến độ chung, thực hiện khối lượng, cấp vốn, thanh toán; Các tồn tại, vướng mắc, kiến nghị biện pháp giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Tổng công ty Điện lực Việt Nam;
- .....

**TỔNG GIÁM ĐỐC QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**



**Phu lục 5:**

(kèm theo Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005)

**QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: HTPT/

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN VÀ NHU CẦU CHUYỂN VỐN**

Quý.... Năm.....

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Nội dung	Số vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Số vốn đã tiếp nhận:</b>		
1	Vốn Ngân sách nhà nước		
2	Lũy kế từ khởi công đến hết năm... - Trong đó: số vốn đã nhận từ đầu năm đến ....		
3	Vốn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam		
4	Lũy kế từ khởi công đến hết năm... - Trong đó: số vốn đã nhận từ đầu năm đến ....		
<b>II</b>	<b>Tình hình sử dụng vốn:</b>		
1	Lũy kế từ khởi công đến hết năm....		
1.1	- Tỉnh Sơn La		
1.2	- Tỉnh Điện Biên		
1.3	- Tỉnh Lai Châu		
2	Vốn thanh toán trong năm		
2.1	- Tỉnh Sơn La		
2.2	- Tỉnh Điện Biên		
2.3	- Tỉnh Lai Châu		
<b>III</b>	<b>Chênh lệch:</b>		
<b>IV</b>	<b>Nhu cầu thanh toán quý.... năm....</b>		
1	- Tỉnh Sơn La		
2	- Tỉnh Điện Biên		
3	- Tỉnh Lai Châu		

09684903

Số thứ tự	Nội dung	Số vốn	Ghi chú
V	<b>Đề nghị chuyển vốn</b>		
1	- Vốn NSNN		
2	- Vốn của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam:		

Thuyết minh kèm theo (nếu có)

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính
- Tổng công ty Điện lực Việt Nam
- Lưu: Quỹ Hỗ trợ phát triển

**TỔNG GIÁM ĐỐC QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

09684903



**Phu lục 6:***(kèm theo Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005)*

**QUYẾT TOÁN DỰ ÁN**  
**CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ DO**  
**CÁC HỘ TÁI ĐỊNH CƯ TỰ THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

Số thứ tự	Nội dung chi phí	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4
<b>TỔNG SỐ</b>			
<b>I</b>	<b>Bồi thường</b>		
1	Bồi thường thiệt hại về đất .....		
2	Bồi thường thiệt hại về tài sản .....		
3	Bồi thường thiệt hại về cây trồng trên đất .....		
4	Bồi thường thiệt hại về vật nuôi .....		
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ tái định cư</b>		
	Hỗ trợ di chuyển		
	Hỗ trợ lương thực		
	.....		
	Hỗ trợ khác		

..... Ngày..... tháng..... năm.....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ đầu tư**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Phụ lục này chỉ phản ánh các khoản chi phí bằng tiền của dự án do các hộ tái định cư tự thực hiện.
- Kèm theo các bảng kê và các chứng từ liên quan.

09684903

**Phu lục 7:***(Kèm theo Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005)***BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM...***(Đơn vị tính: Tỷ đồng)*

Số thứ tự	Chỉ tiêu báo cáo	Nguồn vốn		
		Tổng số	Trái phiếu Chính phủ	EVN
1.	Nguồn vốn đó nhận			
1.1	Lũy kế nguồn vốn đó nhận đến trước năm kế hoạch			
1.2	Nguồn vốn đó nhận của năm kế hoạch			
1.3	Tổng nguồn vốn đó nhận (1.1+1.2)			
2.	Nguồn vốn đó sử dụng			
2.1	Lũy kế nguồn vốn đó sử dụng đến trước năm kế hoạch			
2.2	Nguồn vốn của năm kế hoạch đó sử dụng			
2.3	Tổng nguồn vốn đó sử dụng (2.1+2.2)			
3.	Nguồn vốn còn lại			
3.1	Lũy kế nguồn vốn của năm trước còn lại (1.1-2.1)			
3.2	Nguồn vốn của năm kế hoạch còn lại (1.2-2.2)			
3.3	Tổng nguồn vốn còn lại (1.3-2.3)			

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....***TỔNG GIÁM ĐỐC QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN****VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**